

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở trên địa bàn tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 20/2020/UBTVQH14 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023 - 2025;

Căn cứ Công điện số 102/CĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 45/TTr-SXD ngày 25 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở trên địa bàn tỉnh Sơn La (có Đề án chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, Bắc.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Việt

ĐỀ ÁN

Hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ
về nhà ở trên địa bàn tỉnh Sơn La

(Ban hành kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

I. MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết

Sơn La là tỉnh miền núi, biên giới, cách Hà Nội 300 km về phía Tây Bắc, diện tích tự nhiên là 14.109,82 km², có 274,065 km đường biên giáp tỉnh Hòa Phấn và Luông Pha Bang, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; dân số hơn 1,3 triệu người, có 01 thành phố, 01 thị xã và 10 huyện, trong đó có 02 huyện nghèo (*huyện Thuận Châu, huyện Sốp Cộp*). Tỉnh có 12 dân tộc, trên 82% là người dân tộc thiểu số. Trên địa bàn tỉnh, tính đến ngày 31/12/2024, tỉnh Sơn La có khoảng 35.726 người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách, dự án hỗ trợ hộ nghèo, hộ chính sách, hộ người có công với cách mạng, trong đó chính sách hỗ trợ nhà ở đã mang lại hiệu quả thiết thực. Đây là một trong những chính sách lớn của Đảng và Nhà nước đã được Chính phủ cùng các bộ, ngành Trung ương chỉ đạo sát sao. Tỉnh đã tập trung chỉ đạo, ban hành nhiều văn bản nhằm tăng cường lãnh đạo đối với các cấp chính quyền từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã và nhận được sự quan tâm, đồng thuận cao của mọi tầng lớp nhân dân và các đoàn thể chính trị xã hội. Trong giai đoạn 2014 - 2019, tỉnh Sơn La đã triển khai thực hiện hỗ trợ cho khoảng **17.802 hộ** nghèo và người có công với cách mạng (*trong đó: hỗ trợ cho 11.566 hộ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; hỗ trợ 6.236 hộ nghèo có khó khăn về nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ*). Bên cạnh việc triển khai thực hiện theo các chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách hỗ trợ của nhà nước, trong những năm qua thực hiện mục tiêu xóa nhà tạm tỉnh đã nhận được sự quan tâm, ủng hộ, hỗ trợ của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh, trong giai đoạn 2016-2020, tỉnh Sơn La đã nhận được số tiền khoảng **244 tỷ đồng** và đã thực hiện hỗ trợ nhà ở (xây mới, sửa chữa) cho khoảng **6.104 hộ** nghèo có khó khăn về nhà ở. Giai đoạn 2020 đến tháng 9/2024, tỉnh Sơn La đã tập trung đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án huy động nguồn lực hỗ trợ hộ nghèo khó khăn về nhà ở, toàn tỉnh đã hỗ trợ được 8.439 nhà ở cho hộ nghèo (bao gồm các hộ người có công, hộ chính sách) với kinh phí đã thực hiện hỗ trợ 409.912 triệu đồng (*trong đó 354.691 từ nguồn xã hội hóa, 50.221 từ nguồn ngân sách nhà nước*), hoàn thành việc xóa nhà tạm tại 10/12 huyện, thành phố.

Nhờ các chính sách hỗ trợ nêu trên nhiều hộ nghèo, hộ chính sách, người có công với cách mạng thoát khỏi tình trạng khó khăn về nhà ở, yên tâm lao động, sản xuất. Thông qua việc tuyên truyền vận động các chính sách an sinh xã hội đã khích lệ được tinh thần đoàn kết của cộng đồng dân cư cũng như tinh thần tương thân tương ái, đoàn kết giúp đỡ trong cộng đồng theo đúng chủ trương “Nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình đóng góp để xây dựng nhà ở” của xã hội góp phần từng bước xóa đói, giảm nghèo, nâng cao chất lượng, ổn định cuộc sống. Bên cạnh đó, chính sách hỗ trợ về nhà ở cho người có công với cách mạng còn có ý nghĩa nhân văn sâu sắc thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của của dân tộc ta và bảo đảm an sinh xã hội.

Tiếp tục triển khai thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về xóa nhà tạm, nhà dột nát, theo kết quả rà soát, tổng số hộ người có công có nhu cầu xây mới, cải tạo, sửa chữa nhà ở khoảng 219 hộ. Để triển khai thực hiện việc hỗ trợ cho các hộ người có công, thân nhân liệt sĩ; cũng như để huy động các nguồn lực xã hội tham gia vào thực hiện chính sách cùng với các giải pháp phù hợp, nhằm giúp các hộ người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ cải thiện tình trạng về nhà ở, từng bước ổn định cuộc sống, việc ban hành Đề án là rất cần thiết.

2. Căn cứ pháp lý lập Đề án

Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023 – 2025.

Công điện số 102/CĐ-TTg ngày 06/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước.

Văn bản số 6696/BXD-QLN ngày 05/12/2024 của Bộ Xây dựng về việc triển khai thực hiện Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg.

II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG NHÀ Ở CỦA NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG, THÂN NHÂN LIỆT SĨ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Đánh giá thực trạng nhà ở đối với hộ người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ

a) Về số lượng nhà ở: Theo kết quả rà soát, tổng số hộ người có công, thân nhân liệt sĩ cần hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở trên địa bàn tỉnh là **219 hộ**, trong đó:

- Tổng số hộ người có công, thân nhân liệt sĩ thuộc diện đối tượng được hỗ trợ xây mới nhà ở: **102 hộ**.

- Tổng số hộ người có công, thân nhân liệt sĩ thuộc diện đối tượng được hỗ trợ sửa chữa, cải tạo nhà ở: **117 hộ**.

b) Về chất lượng nhà ở: Qua nhiều năm sử dụng đã xuống cấp, hư hỏng, thậm chí có nhiều nhà hư hỏng nặng; phần lớn các hộ này đều đang sinh sống trong những ngôi nhà đã xuống cấp, vật liệu chủ yếu là gỗ tạp, tranh, tre, nứa..., hoặc ở tạm nhà họ hàng.

2. Đánh giá tác động của các yếu tố khí hậu đối với nhà ở về đảm bảo an toàn khi xảy ra bão, tố, lốc trên địa bàn tỉnh

Sơn La nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, mang đặc điểm chung của vùng núi Tây Bắc: mùa đông lạnh khô và mùa hè nóng ẩm, mưa nhiều. Trong những năm qua, thời tiết diễn biến phức tạp, mùa mưa nên thường xuyên xảy ra thiên tai (mưa đá, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất,..) nên ảnh hưởng nhiều đến chất lượng nhà ở của người dân nói chung, đặc biệt là những nhà đơn sơ của các hộ chính sách có điều kiện đặc biệt khó khăn. Nhiều trường hợp dù mới được xây mới hoặc sửa chữa nhưng do thiên tai nên mất hết nhà cửa, tài sản hoặc chất lượng nhà lại xuống cấp nghiêm trọng..., đối tượng chủ yếu bị ảnh hưởng là các hộ gia đình tại các khu vực nông thôn, miền núi, vùng thấp, trung, vùng có nguy cơ sạt lở cao.

3. Nhận xét, đánh giá chung về thực hiện các chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ đã và đang thực hiện trên địa bàn

a) Ưu điểm

- Việc triển khai chính sách hỗ trợ về nhà ở đối với hộ người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ là chủ trương hoàn toàn đúng đắn của Đảng và Nhà nước, nhận được sự đồng tình, ủng hộ cao của toàn thể các cấp ủy đảng, chính quyền, cộng đồng xã hội và người dân. Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, việc thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở cho hộ người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ đã đạt được những kết quả lớn, góp phần đảm bảo các hộ nghèo, hộ chính sách có nhà ở an toàn, ổn định, góp phần nâng cao chất lượng đời sống của các gia đình người có công.

- Quá trình tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở đã được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, kịp thời của Tỉnh ủy, sự quyết tâm của chính quyền địa phương các cấp và sự ủng hộ của cộng đồng xã hội. Sau khi được hỗ trợ đã tạo nên sự thay đổi quan trọng trong đời sống nhân dân, nhà ở xuống cấp được cải tạo hoặc xây dựng mới thành những căn nhà kiên cố, góp phần chỉnh trang diện mạo đô thị - nông thôn, có ý nghĩa thiết thực, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, tạo sự phấn khởi trong nhân dân, củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và

Nhà nước, góp phần thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, tạo điều kiện ổn định cuộc sống, an tâm lao động, sản xuất. Ngoài ra, việc hỗ trợ cải thiện chất lượng nhà ở đã xóa được nhiều nhà ở đơn sơ, dột nát, đã góp phần tích cực trong việc thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát; thực hiện nâng cao chỉ tiêu về nhà ở dân cư góp phần thực hiện kế hoạch giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

- Việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đã khơi dậy tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết giúp đỡ trong cộng đồng theo đúng chủ trương “*Nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tham gia đóng góp để xây dựng nhà ở*”.

b) Hạn chế, tồn tại

- Công tác rà soát, xác định đối tượng và hiện trạng nhà ở để lập các đề án hỗ trợ về nhà ở cho hộ nghèo, hộ người có công với cách mạng của cấp huyện, cấp chưa đảm bảo theo tiến độ, yêu cầu; Kết quả rà soát và số liệu có sự thay đổi, khó khăn cho công tác tổng hợp chung; Một số trường hợp sau khi rà soát lại và thẩm định không đúng đối tượng thuộc diện được hỗ trợ hoặc hiện trạng nhà ở đã kiên cố, không cần phải sửa chữa, xây mới, dẫn đến phải đưa ra khỏi danh sách theo quyết định phê duyệt đề án, điều chỉnh đề án;

- Tổng số kinh phí huy động từ các nguồn khác (ngoài ngân sách nhà nước) giúp đỡ, hỗ trợ thêm để thực hiện hỗ trợ về nhà ở cho hộ nghèo, hộ người có công với cách mạng còn hạn chế.

III. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu, nguyên tắc hỗ trợ

a) Mục tiêu: Thực hiện hỗ trợ nhà ở cho các hộ người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Sơn La chưa có nhà ở hoặc nhà ở thuộc loại không bền chắc, có nguy cơ sụp đổ, không đảm bảo an toàn, ổn định; các hộ gia đình người có công, thân nhân liệt sĩ có nhu cầu sửa chữa, cải tạo nhà ở, nâng cao chất lượng đời sống.

b) Nguyên tắc hỗ trợ

- Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân. Ưu tiên sử dụng nguyên vật liệu địa phương và sử dụng lao động tại chỗ để thực hiện hỗ trợ nhà ở.

- Thực hiện phân quyền, phân cấp cho địa phương trong xây dựng, tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện, đặc điểm, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán của dân tộc, vùng miền gắn với củng cố quốc phòng, an ninh.

- Hỗ trợ trực tiếp đến từng hộ người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ đảm bảo theo quy định.

- Ngân sách nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, tạo động lực; huy động từ nhiều nguồn vốn để thực hiện, kết hợp giữa Nhà nước và nhân dân cùng làm theo nguyên tắc: Nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tự tổ chức xây

dựng nhà ở; bảo đảm cân đối, bố trí, huy động đầy đủ, kịp thời; lồng ghép nguồn lực thực hiện Đề án với các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách giảm nghèo nói chung...

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ ở các cấp, các ngành. Có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực và xử lý nghiêm hành vi tham nhũng, lãng phí và các vi phạm trong quá trình thực hiện.

2. Yêu cầu về nhà ở

a) Đối với trường hợp nhà ở phải phá dỡ để xây dựng lại thì sau khi được hỗ trợ, nhà ở mới được xây dựng phải đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30m²; trường hợp hộ độc thân thì diện tích xây dựng nhà ở nhỏ hơn nhưng không thấp hơn 24m². Nhà ở xây dựng mới phải đảm bảo “3 cứng” (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng), độ bền tối thiểu 20 năm.

b) Đối với trường hợp nhà ở phải sửa chữa khung, tường và thay mới mái nhà ở thì sau khi sửa chữa phải bảo đảm tiêu chuẩn “2 cứng” (*khung - tường cứng, mái cứng*), có tuổi thọ từ 10 năm trở lên, nhưng không yêu cầu phải đúng tiêu chuẩn về diện tích sử dụng quy định tại điểm a khoản này.

3. Đối tượng, điều kiện và thứ tự ưu tiên được hỗ trợ nhà ở

a) Đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 99 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ các đối tượng quy định tại điểm a, b, d, đ, e, g, h, i, k, l, m tại khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ, gồm:

- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;
- Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;
- Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;
- Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993; người hưởng chính sách như thương binh;
- Bệnh binh;
- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày;
- Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế;

- Người có công giúp đỡ cách mạng.
- Thân nhân liệt sĩ: Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi liệt sĩ.

b) Điều kiện hỗ trợ: Theo khoản 1 Điều 102 Nghị định số 131/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.

c) Thứ tự ưu tiên

- Hộ gia đình người có công mà nhà ở có nguy cơ sập đổ, không an toàn khi sử dụng.
- Hộ gia đình mà người có công cao tuổi.
- Hộ gia đình người có công là dân tộc thiểu số.
- Hộ gia đình người có công có hoàn cảnh khó khăn.
- Hộ gia đình người có công thuộc vùng thường xuyên xảy ra thiên tai.

4. Xác định số lượng hộ gia đình người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ được hỗ trợ nhà ở

Tổng số hộ người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ có nhu cầu hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở: **219 hộ**. Trong đó: Xây mới: 102 hộ; Sửa chữa: 117 hộ.

TT	Tên đơn vị hành chính	Tổng số hộ cần hỗ trợ xây dựng nhà ở trên địa bàn (hộ)			Ghi chú
		Tổng số (hộ)	Số hộ xây dựng mới nhà ở (hộ)	Số hộ cải tạo nhà ở (hộ)	
1	Thành phố Sơn La	15	7	8	
2	Huyện Thuận Châu	10	8	2	
3	Huyện Mai Sơn	87	34	53	
4	Huyện Yên Châu	8	8	0	
5	Thị xã Mộc Châu	0	0	0	
6	Huyện Phù Yên	7	6	1	
7	Huyện Bắc Yên	1	1	0	
8	Huyện Mường La	6	1	5	
9	Huyện Quỳnh Nhai	9	4	5	
10	Huyện Sông Mã	73	30	43	
11	Huyện Sốp Cộp	0	0	0	
12	Huyện Vân Hồ	3	3	0	
	Tổng số	219	102	117	

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

5. Nguồn vốn, định mức hỗ trợ

a) Nguồn vốn thực hiện

- Dự kiến tổng nguồn vốn thực hiện Đề án: 9,63 tỷ đồng.
- Dự kiến cơ cấu nguồn vốn thực hiện Đề án:
 - + Ngân sách Trung ương: 100% ngân sách Trung ương hỗ trợ đối với 219 hộ (*bao gồm các hộ phát sinh sau thời điểm đã báo cáo Bộ Xây dựng vào tháng 01/2025*).
 - + Ngân sách các huyện, thành phố, thị xã và các nguồn huy động từ cộng đồng, dòng họ và đóng góp của hộ gia đình.

b) Định mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước: Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023 - 2025. Cụ thể:

- Hỗ trợ 60 triệu đồng/hộ đối với trường hợp xây mới nhà ở;
- Hỗ trợ 30 triệu đồng/hộ đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa nhà ở.

6. Phương thức thực hiện

a) Việc lập, phê duyệt Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở (sau đây gọi là Đề án) do Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm đối chiếu, lập danh sách các hộ được hỗ trợ, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, kiểm tra và phê duyệt danh sách số hộ thuộc diện được hỗ trợ, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để làm cơ sở lập và phê duyệt Đề án trên địa bàn tỉnh theo trình tự quy định tại khoản 6 Điều 102 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Việc cấp vốn

- Đối với nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (NSNN): Thực hiện quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về NSNN, pháp luật về đầu tư công, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.
- Đối với nguồn vốn huy động hợp pháp khác (không quản lý qua NSNN): Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

c) Sau khi nhận được tạm ứng kinh phí hỗ trợ nhà ở theo quy định, các hộ gia đình tự tổ chức xây dựng nhà ở. Trường hợp hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, khuyết tật...) không có khả năng tự xây dựng nhà ở thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức xây dựng nhà ở cho các hộ gia đình này.

d) Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, vận động việc thực hiện xây dựng nhà ở đảm bảo yêu cầu về diện tích, chất lượng nhà ở theo quy định. Khi hoàn thành xây dựng phần nền móng và khung - tường nhà ở thì phải lập Biên bản xác nhận xây dựng nhà ở hoàn thành theo Mẫu số 05 Phụ lục

IX Nghị định 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ; khi hoàn thiện toàn bộ nhà ở thì phải lập Biên bản xác nhận hoàn thành xây dựng nhà ở đưa vào sử dụng theo Mẫu số 06 Phụ lục IX Nghị định 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

7. Chi phí quản lý: Bố trí chi phí quản lý theo khoản 7 Điều 102 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

8. Tiến độ thực hiện: Phấn đấu hoàn thành hỗ trợ toàn bộ đối tượng người có công với cách mạng về nhà ở trước ngày 19/5/2025 (theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 20/01/2025 của Ban Chỉ đạo triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Sơn La).

9. Tổ chức thực hiện

a) Sở Xây dựng

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn theo Đề án được phê duyệt; tham mưu điều chỉnh, bổ sung Đề án phù hợp với tình hình triển khai thực tế;

- Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện việc hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ đảm bảo theo quy định.

- Rà soát, nghiên cứu điều chỉnh mẫu nhà ở điển hình phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương để khuyến khích áp dụng, kèm theo dự toán kinh phí, dự trù vật liệu chủ yếu; chủ động nghiên cứu, đề xuất sửa đổi (nếu cần thiết).

- Phối hợp với UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị có liên quan tổng hợp, báo cáo tiến độ, kết quả triển khai thực hiện. Báo cáo trước ngày 25 hàng tháng. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án gửi Bộ Xây dựng, các Bộ, ngành Trung ương có liên quan.

b) Sở Nội vụ (sau khi sáp nhập chức năng quản lý người có công từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội với Sở Nội vụ)

- Hướng dẫn việc xác nhận đối tượng là người có công với cách mạng được hỗ trợ theo quy định của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020 và Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

- Chỉ đạo UBND cấp huyện phối hợp với các ban, ngành chức năng rà soát, kiểm tra, đảm bảo đúng đối tượng thuộc diện được hỗ trợ. Hướng dẫn, giải quyết các kiến nghị phản ánh có liên quan đến đối tượng được hỗ trợ theo quy định (nếu có).

- Phối hợp với Sở Xây dựng định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án.

c) Sở Tài chính

- Căn cứ nguồn vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương và phương án phân bổ do Sở Xây dựng lập: tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí cho các huyện, thành phố, thị xã thực hiện chính sách đảm bảo theo quy định.

- Quá trình thực hiện, căn cứ đề xuất điều chỉnh do Sở Xây dựng lập (nếu có), tổng hợp trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh theo quy định.

- Hướng dẫn công tác quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí NSNN, đảm bảo theo quy định của các pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với Sở Xây dựng trong công tác đôn đốc, báo cáo UBND tỉnh tiến độ thực hiện của Đề án.

d) Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với UBND huyện, thị xã, thành phố đề xuất giải pháp giải quyết các trường hợp còn vướng mắc về đất đai theo thẩm quyền, kịp thời báo cáo đề xuất giải quyết đối với các trường hợp vượt thẩm quyền.

đ) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Đề án này và các văn bản hướng dẫn thực hiện có liên quan để các cơ quan, đoàn thể, nhân dân biết và giám sát việc thực hiện.

e) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Phối hợp với các cấp chính quyền và các tổ chức thành viên Mặt trận tích cực vận động các doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, các tổ chức và các cá nhân ủng hộ, giúp đỡ, hỗ trợ cải thiện nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ; đẩy mạnh triển khai vận động ủng hộ Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” và các chương trình an sinh - xã hội của tỉnh. Phát huy vai trò giám sát quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ người có công đảm bảo đúng mục tiêu và yêu cầu của Ủy ban nhân dân cùng cấp.

g) Nhiệm vụ chung của các sở, ban, ngành, đoàn thể

- Phối hợp trong quá trình tham mưu triển khai thực hiện Đề án; phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội huy động mọi nguồn lực theo lĩnh vực quản lý để thực hiện giúp đỡ hộ người có công xây mới hoặc sửa chữa nhà ở; tổng hợp, báo cáo tình hình huy động các nguồn lực và kết quả thực hiện (qua Sở Xây dựng);

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ người có công đến người dân bằng hình thức phù hợp; công khai các tiêu chí, đối tượng được thụ hưởng chính sách.

h) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chịu trách nhiệm về kết quả tổng hợp, kiểm tra và phê duyệt danh sách số hộ thuộc diện được hỗ trợ đảm bảo đúng quy định;

- Tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ trên địa bàn đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đảm bảo việc hỗ trợ đúng đối tượng, đúng mục đích và có hiệu quả.

- Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về chủ trương và nội dung của Đề án cho nhân dân địa phương biết để thực hiện và tham gia giám sát. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, xác định đảm bảo đúng đối tượng, định mức và quy trình hỗ trợ theo quy định;

- Tổ chức giới thiệu các mẫu thiết kế để người dân tham khảo, lựa chọn. Tôn trọng nguyện vọng của người dân; tùy theo điều kiện cụ thể, người dân có thể xây dựng theo kinh nghiệm, truyền thống, phù hợp với điều kiện kinh tế, sinh hoạt của gia đình, nhưng phải đảm bảo tiêu chí tối thiểu về diện tích, chất lượng theo quy định;

- Công bố, công khai đối tượng, tiêu chuẩn được hỗ trợ; tổng hợp và phê duyệt danh sách từng đối tượng cụ thể được hỗ trợ nhà ở trên địa bàn theo Mẫu số 03 Phụ lục IX Nghị định số 131/2021/NĐ-CP và báo cáo kết quả đảm bảo đúng đối tượng gửi Sở Nội vụ, Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh;

- Thực hiện việc phân bổ vốn hỗ trợ cho UBND cấp xã. Việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

- Định kỳ báo cáo trước ngày 20 hàng tháng (*qua Sở Xây dựng*) hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Xây dựng, UBND tỉnh, Sở Xây dựng;

- Xây dựng kế hoạch thực hiện; hướng dẫn, chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện chính sách; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện, đảm bảo chính sách đến được từng hộ người có công, thân nhân liệt sĩ có khó khăn về nhà ở thuộc diện đối tượng được hỗ trợ, không để xảy ra thất thoát, tiêu cực; đảm bảo các hộ người có công, thân nhân liệt sĩ có nhà ở đạt chất lượng theo quy định sau khi được hỗ trợ; phối hợp MTTQ xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận để thống nhất phân công các đoàn thể, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn tổ chức xây mới hoặc sửa chữa nhà ở cho các đối tượng hộ người có công, thân nhân liệt sĩ có thành viên thuộc đối tượng bảo trợ xã hội và có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (*người cao tuổi, neo đơn, khuyết tật*);

- Đối với các trường hợp thuộc diện được hỗ trợ nhưng trong quá trình thực hiện phát sinh, thay đổi hình thức hỗ trợ từ xây mới sang sửa chữa (*hoặc ngược lại*) hoặc tăng, giảm các hộ đủ điều kiện hỗ trợ so với Đề án thì được tiếp tục thực hiện (*địa phương chủ động điều chỉnh*), nếu phát sinh kinh phí so với Đề án thì UBND các địa phương tự cân đối kinh phí để thực hiện và đảm bảo mức hỗ trợ không thấp hơn mức hỗ trợ theo Đề án.

- Riêng các trường hợp phát sinh tăng tại huyện Sông Mã so với thời điểm đã tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng vào tháng 01/2025 (theo Công văn số 401/UBND-LĐTBXH ngày 21/02/2025 của UBND huyện Sông Mã), trong trường hợp Ngân sách Trung ương không bố trí đủ kinh phí hỗ trợ cho các trường hợp này, đề nghị UBND huyện Sông Mã tự cân đối kinh phí để thực hiện và đảm bảo mức hỗ trợ không thấp hơn mức hỗ trợ theo Đề án.

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm trong việc thực hiện Đề án.

- Chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức rà soát, xác định, phê duyệt đối tượng và tổ chức thực hiện Đề án đảm bảo đúng đối tượng, điều kiện thụ hưởng, thủ tục, hồ sơ theo quy định và tiến độ yêu cầu; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng trục lợi chính sách; không để xảy ra thất thoát, tiêu cực. Trực tiếp giải quyết các vấn đề phát sinh về đất ở; thủ tục đầu tư xây dựng, sửa chữa nhà ở của người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn.

11. Chế độ báo cáo

a) Đơn vị nhận và chủ trì tổng hợp báo cáo: Sở Xây dựng.

b) Nội dung báo cáo: Báo cáo kết quả triển khai thực hiện hỗ trợ nhà ở cho người có công, thân nhân liệt sĩ theo mẫu kèm theo Đề án.

c) Thời hạn báo cáo: UBND các huyện, thị xã, thành phố định kỳ báo cáo tháng gửi Sở Xây dựng trước ngày 20 hàng tháng (theo mẫu gửi kèm).

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Trên đây là Đề án hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Sơn La. Việc triển khai thực hiện Đề án là cơ sở cho việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đảm bảo minh bạch, tiết kiệm, đúng đối tượng. Qua đó, góp phần hỗ trợ cải thiện chất lượng nhà ở cho hộ người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ; từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, củng cố thêm lòng tin của nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền các cấp tỉnh Sơn La, góp phần quan trọng trong thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh - quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, chủ quyền an ninh biên giới được giữ vững.

2. Kiến nghị

Để thực hiện tốt việc hỗ trợ nhà ở cho hộ người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Sơn La, kiến nghị Bộ Xây dựng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp nội dung Đề án báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định;

sớm quan tâm, ưu tiên bố trí kinh phí để kịp thời triển khai và sớm hoàn thành mục tiêu đề ra của Đề án.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Xây dựng*) để chỉ đạo thực hiện./.

Phụ lục 01

Tổng hợp số lượng hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Sơn La

(Kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên đơn vị hành chính	Tổng số hộ cần hỗ trợ xây dựng nhà ở trên địa bàn (hộ)			Tổng số kinh phí thực hiện chính sách (triệu đồng)	Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp (triệu đồng)					Vốn huy động hợp pháp khác (triệu đồng)	Ghi chú
		Tổng số (hộ)	Số hộ xây dựng mới nhà ở (hộ)	Số hộ cải tạo nhà ở (hộ)		Tổng số (triệu đồng)	Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ hộ xây mới nhà ở (60 triệu đồng/hộ)	Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ hộ cải tạo nhà ở (30 triệu đồng/hộ)	Vốn ngân sách trung ương (triệu đồng)	Vốn ngân sách địa phương (triệu đồng)		
1	Thành phố Sơn La	15	7	8	660	660	420	240	660			
2	Huyện Thuận Châu	10	8	2	540	540	480	60	540			
3	Huyện Mai Sơn	87	34	53	3.630	3.630	2.040	1.590	3.630			
4	Huyện Yên Châu	8	8	0	480	480	480	0	480			
5	Thị xã Mộc Châu	0	0	0	0	0	0	0	0			
6	Huyện Phù Yên	7	6	1	390	390	360	30	390			
7	Huyện Bắc Yên	1	1	0	60	60	60	0	60			
8	Huyện Mường La	6	1	5	210	210	60	150	210			
9	Huyện Quỳnh Nhai	9	4	5	390	390	240	150	390			
10	Huyện Sông Mã	73	30	43	3.090	3.090	1.800	1.290	3.090			
11	Huyện Sốp Cộp	0	0	0	0	0	0	0	0			
12	Huyện Vân Hồ	3	3	0	180	180	180	0	180			
	Tổng số:	219	102	117	9.630	9.630	6.120	3.510	9.630			

Phụ lục 02**Danh sách hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Sơn La***(Kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Đối tượng	Địa chỉ	Tình trạng nhà ở	Hình thức hỗ trợ		Ghi chú
						Xây mới	Sửa chữa	
I	Huyện Sông Mã							
1	Đặng Huyền Kiên	1949	Người HĐKC được tặng HHC	Tổ dân phố 3, Thị trấn Sông Mã	Hư hỏng		x	
2	Cà Văn Ọm	1940	Người HĐKC được tặng HHC	Tổ dân phố 11, Thị trấn Sông Mã	Xuống cấp	x		
3	Lường Thị Mẫn	1938	Người HĐKC được tặng HHC	Tổ dân phố 11, Thị trấn Sông Mã	Xuống cấp	x		
4	Lường Văn Kho	1945	Thương binh	Bản Càn Tọ, xã Chiềng Sơ	Hư hỏng		x	
5	Cà Văn Bương	1928	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Càn Tọ, xã Chiềng Sơ	Hư hỏng		x	
6	Lò Văn Pán	1938	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Nà Càn II, xã Chiềng Sơ	Hư hỏng		x	
7	Cà Văn Tường	1937	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Nà Càn II, xã Chiềng Sơ	Hư hỏng		x	
8	Lò Văn Hom	1934	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Nà Càn II, xã Chiềng Sơ	Hư hỏng		x	
9	Lường Văn Lặn	1939	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Luán, xã Chiềng Sơ	Xuống cấp		x	
10	Tòng Văn Mu	1943	Thương binh	Bản Nà Sặng, xã Chiềng Sơ	Hư hỏng		x	
11	Lò Văn Đồi	1952	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Nà Sặng, xã Chiềng Sơ	Xuống cấp	x		
12	Dương Văn Chiến	1929	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Pe Tiên, xã Chiềng Sơ	Xuống cấp		x	
13	Dương Hữu Thần	1952	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Pe Tiên, xã Chiềng Sơ	Hư hỏng		x	
14	Hà Văn Toàn	1936	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Pe Tiên, xã Chiềng Sơ	Hư hỏng		x	
15	Trần Danh Tinh	1951	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Bon Tiên, xã Chiềng Sơ	Hư hỏng		x	
16	Đèo Nguyễn Hưng	1929	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Bon Tiên, xã Chiềng Sơ	Xuống cấp	x		
17	Lường Văn Ọi	1939	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Công, xã Chiềng Sơ	Hư hỏng		x	
18	Lò Thị Dính	1955	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Công, xã Chiềng Sơ	Hư hỏng		x	
19	Quảng Văn Bình	1930	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Công, xã Chiềng Sơ	Hư hỏng		x	
20	Lường Văn Ổ	1952	Bệnh binh	Bản Công, xã Chiềng Sơ	Xuống cấp	x		
21	Cà Văn Quân	1967	Thân nhân liệt sĩ	Bản Công, xã Chiềng Sơ	Hư hỏng		x	
22	Lò Văn Phóng	1952	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Công, xã Chiềng Sơ	Xuống cấp	x		
23	Lò Văn Sơn	1966	Thân nhân liệt sĩ	Bản Mâm, xã Chiềng Sơ	Hư hỏng		x	
24	Lò Thị Ià	1942	Người HĐKC được tặng HHC	Bản Phiêng Lợi, xã Chiềng Sơ	Xuống cấp	x		
25	Lò Văn Linh	1967	Thân nhân liệt sĩ	Bản Phiêng Lợi, xã Chiềng Sơ	Hư hỏng		x	

STT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Đối tượng	Địa chỉ	Tình trạng nhà ở	Hình thức hỗ trợ		Ghi chú
26	Lường Văn Inh	1938	Người HDKC được tặng HHC	Bản Đũa Cát, xã Chiềng Sơ	Hư hỏng		x	
27	Lò Văn Ninh	1952	Thương binh	Bản Đũa Cát, xã Chiềng Sơ	Hư hỏng		x	
28	Lò Văn Ay	1952	Thương binh	Bản Đũa Cát, xã Chiềng Sơ	Xuống cấp	x		
29	Lò Thị Niên	1928	Người HDKC được tặng HHC	Bản Đũa Cát, xã Chiềng Sơ	Hư hỏng		x	
30	Cầm Văn Tời	1948	Người HDKC được tặng HHC	Bản Hát So, xã Mường Hung	Xuống cấp	x		
31	Vì Văn Ụi	1937	Người HDKC được tặng HHC	Bản Nà Cầm, xã Mường Hung	Xuống cấp	x		
32	Lường Văn Hời	1957	Người HDKC được tặng HHC	Bản Co Cướm, xã Mường Hung	Xuống cấp	x		
33	Hà Thanh Duyên	1940	Người HDKC được tặng HHC	Bản Đội 6, xã Mường Hung	Xuống cấp	x		
34	Tòng Văn Pan	1949	Người HDKC được tặng HHC	Bản Ít Om, xã Mường Hung	Xuống cấp	x		
35	Tòng Văn Mệt	1950	Người HDKC được tặng HHC	Bản Muôn, xã Mường Hung	Hư hỏng		x	
36	Cà Văn Lanh	1950	Người HDKC được tặng HHC	Bản Phiêng Lươn, xã Mường Hung	Xuống cấp	x		
37	Giàng A Má	1940	Người HDKC được tặng HHC	Bản Luông Cà, xã Nậm Mẩn	Xuống cấp	x		
38	Lò Văn Tiêng	1932	Người HDKC được tặng HHC	Bản Sông Hạ, xã Yên Hưng	Xuống cấp	x		
39	Tòng Văn Ngoãn	1964	Thương binh	Bản Huổi Púng, xã Yên Hưng	Hư hỏng		x	
40	Quàng Văn Ọ	1963	Thương binh	Bản Pọng, xã Yên Hưng	Xuống cấp	x		
41	Quàng Văn Pâng	1945	Người HDKC được tặng HHC	Bằng Lặc, xã Chiềng Cang	Hư hỏng		x	
42	Cà Văn Sỹ	1932	Người HDKC được tặng HHC	Bản Cù, xã Chiềng Cang	Hư hỏng		x	
43	Cà Văn Pán	1949	Người HDKC được tặng HHC	Bản Cỏ, xã Chiềng Cang	Hư hỏng		x	
44	Cà Văn Ọm	1933	Người HDKC được tặng HHC	Bản Cang, xã Chiềng Cang	Hư hỏng		x	
45	Cà Văn Tươi	1936	Người HDKC được tặng HHC	Bản Cỏ, xã Chiềng Cang	Hư hỏng		x	
46	Cầm Văn Châu	1961	Thân nhân liệt sĩ	Bản Nà Tý, xã Chiềng Cang	Hư hỏng		x	
47	Cà Văn Lả	1940	Người HDKC được tặng HHC	Bản Đầu Mường, xã Chiềng Cang	Xuống cấp	x		
48	Lò Văn Ựa	1925	Người HDKC được tặng HHC	Bản Nà Hỷ, xã Chiềng Cang	Xuống cấp	x		
49	Lò Văn Uối	1951	Người HDKC được tặng HHC	Bản Nà Hỷ, xã Chiềng Cang	Xuống cấp	x		
50	Cầm Văn Đồi	1962	Người HDKC được tặng HHC	Bản Cù, xã Chiềng Cang	Xuống cấp		x	
51	Lò Thị Hịa	1950	Người HDKC được tặng HHC	Bản Chiềng Cang, xã Chiềng Cang	Xuống cấp	x		
52	Cầm Văn Lanh	1933	Thương binh	Bản Bó Lạ, xã Chiềng Cang	Xuống cấp	x		
53	Lò Thị Xuân	1950	Người HDKC được tặng HHC	Bản Nuốt Cồn, xã Chiềng Phung	Hư hỏng		x	
54	Lường Văn Pậu	1938	Người HDKC được tặng HHC	Bản Co Phường, xã Nà Nghịu	Hư hỏng		x	
55	Lò Văn Khúi	1934	Người HDKC được tặng HHC	Bản Mé Bon, xã Nà Nghịu	Xuống cấp	x		

STT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Đối tượng	Địa chỉ	Tình trạng nhà ở	Hình thức hỗ trợ		Ghi chú
56	Lò Văn Á	1931	Người HDKC được tặng HHC	Bản Mé Bon, xã Nà Nghịu	Xuống cấp	x		
57	Lò Văn Lánh	1944	Người HDKC được tặng HHC	Bản Co Phường, xã Nà Nghịu	Hư hỏng		x	
58	Tòng Văn Phanh	1931	Người HDKC được tặng HHC	Bản Nà Hin, xã Nà Nghịu	Xuống cấp	x		
59	Đèo Văn Tinh	1946	Người HDKC được tặng HHC	Bản Cánh Kiến, xã Nà Nghịu	Xuống cấp	x		
60	Tòng Thị Hảy	1932	Người HDKC được tặng HHC	Bản Thón, xã Nà Nghịu	Hư hỏng		x	
61	Nguyễn Bá Hồ	1936	Người HDKC được tặng HHC	Bản Thống Nhất, xã Chiềng Khương	Hư hỏng		x	
62	Lò Văn Điểm	1952	Thương binh	Bản Đứa Luông, xã Đứa Mòn	Hư hỏng		x	
63	Lò Văn Toán	1928	Người HDKC được tặng HHC	Bản Phiêng Nông, xã Đứa Mòn	Hư hỏng		x	
64	Quảng Thị Sinh	1930	Người HDKC được tặng HHC	Bản Tia, xã Đứa Mòn	Hư hỏng		x	
65	Lèo Văn Inh	1925	Người HDKC được tặng HHC	Bản Huổi Pật, xã Đứa Mòn	Hư hỏng		x	
66	Lò Văn Pê	1924	Người HDKC được tặng HHC	Bản Huổi Phâng, xã Đứa Mòn	Hư hỏng		x	
67	Lò Văn Tinh	1928	Người HDKC được tặng HHC	Bản Phá Thóng, xã Đứa Mòn	Hư hỏng		x	
68	Lò Thị Um	1941	Người HDKC được tặng HHC	Bản Huổi Pật, xã Đứa Mòn	Hư hỏng		x	
69	Lò Văn Tứ	1954	Thương binh	Bản Nà Lốc, xã Đứa Mòn	Xuống cấp	x		
70	Lò Văn Nénh	1943	Người HDKC được tặng HHC	Bản Phá Thóng, xã Đứa Mòn	Hư hỏng		x	
71	Lò Thị Danh	1925	Người HDKC được tặng HHC	Bản Đứa Mòn, xã Đứa Mòn	Xuống cấp	x		
72	Lò Văn Băng	1944	Người HDKC được tặng HHC	Bản Pàn, xã Nậm Ty	Xuống cấp	x		
73	Quảng Văn Quát	1950	Người HDKC được tặng HHC	Bản Pàn, xã Nậm Ty	Xuống cấp	x		
II	Huyện Bắc Yên							
74	Đình Văn Non	1967	Người thờ cúng liệt sỹ Đình Văn Năm	Bản Vàn, xã Chim Vàn	Hư hỏng, xuống cấp	x		
III	Huyện Phù Yên							

STT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Đối tượng	Địa chỉ	Tình trạng nhà ở	Hình thức hỗ trợ		Ghi chú
75	Lò Văn Đổng	1950	Thương binh	Bùn Thượng 2, xã Tường Phù	Mái ngói, cột, vách gỗ tạp	x		
76	Đình Văn Thích	1968	Con liệt sỹ	Bản Tường Lang, xã Mường Lang	Nhà Sập một bên mái, cột gỗ tạp	x		
77	Nguyễn Văn Nhõn	1939	Huy chương KC/Nhất	Bản Ngã Ba, xã Mường Cơi	Mái ngói cũ, cột gỗ, vách đất	x		
78	Triệu Văn Nhàu	1954	Huy chương KC/Nhất	Bản Suối Cốc, xã Mường Cơi	Mái ngói cũ, cột gỗ, vách gỗ	x		
79	Đình Văn Vòm	1948	Thương binh	Bản Bó, Xã Huy Hạ	Mái lợp proxi măng đã dột nát, đã xuống cấp		x	
80	Hoàng Văn Ổ	1932	Huân chương KC chống Mỹ hạng Ba	Bản Chiềng Trung, xã Quang Huy	Mái pro xi măng cũ dột nát, vách gỗ tạp, cột gỗ đã mục nát	x		
81	Vì Văn Thiên	1938	Huy chương KC chống Mỹ hạng nhất	Bản Cang, xã Quang Huy	Mái pro xi măng cũ dột nát, vách vôi vữa đã mục nát	x		
IV	Huyện Mường La							
82	Lò Văn Chom	1939	Thương binh	Bản Nà Tông, thị trấn Ít Ong	Nhà sàn; mái proximang đã hư hỏng một số tấm; tường thưng ván gỗ; nền đất gỗ ghè; cột chính và một số thanh xà bị mối mọt		x	
83	Lò Văn Hặc	1936	Người HĐKC được tặng thưởng HHC	Bản Nà Tông, thị trấn Ít Ong	Nhà sàn 2 tầng; mái proximang một số tấm đã vỡ, thủng; tầng 1 xây tường, tầng 2 thưng ván; nền gạch hoa; sàn nhà và một số cột, ván thưng bị mối mọt		x	
84	Vì Văn Ựa	1944	Người HĐKC được tặng thưởng HHC	Bản Nà Tông, thị trấn Ít Ong	Nhà sàn mái proximang đã hư hỏng một số tấm; tường chất vữa xi măng; nền đất gỗ ghè		x	
85	Tông Thị Bật	1940	Người HĐKC được tặng thưởng HHC	Bản Nà Tông, thị trấn Ít Ong	Nhà sàn; mái proximang đã hư hỏng một số tấm; tầng 1 xây tường cao 110cm, tầng 2 thưng ván; sàn nhà bị mối mọt, hư hỏng, xuống cấp		x	
86	Cà Thị Ươi	1938	Người HĐKC được tặng thưởng HHC	Hua Ít, thị trấn Ít Ong	Nhà sàn; mái proximang một số tấm đã vỡ, hỏng; tường thưng ván gỗ; nền đất gỗ ghè		x	

STT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Đối tượng	Địa chỉ	Tình trạng nhà ở	Hình thức hỗ trợ		Ghi chú
87	Lò Văn Số	1945	Người HĐKC được tặng thưởng HHC	Bản Lâm, xã Chiềng San	- Nhà sàn cột gỗ, mái proximang dột nát, ván thưng bằng gỗ ép mỗi một, mục nát.	x		
V	Thành phố Sơn La							
88	Đỗ Thị Kết	1932	Huân chương kháng chiến hạng ba	Tổ 1, Chiềng Sinh	Nhà xây cấp 4, tường gạch 110mm nền lát gạch hoa, mái lợp ngói do bị dột nát nên gia đình đã lợp thêm mái tôn, diện tích xây dựng khoảng 100 m ²		x	
89	Trần Quang Phụng	1948	Huân chương kháng chiến hạng ba	Tổ 3, Chiềng Sinh	Nhà xây cấp 4, lợp tôn, mái bị thấm dột phòng khách và phòng ngủ, trần nhà bếp bị hỏng, vách tường thấm bong tróc. Nền nhà lát gạch đá hoa		x	
90	Tòng Văn Sạ	1947	Huy chương kháng chiến Hạng Nhất	Tổ 14, Chiềng Sinh	Nhà sàn, khung cột gỗ, tường, sàn gỗ, mái lợp Fibrôximăng, diện tích xây dựng khoảng 120 m ² , xây dựng năm 1991, có hiện tượng xuống cấp, mái nhà dột. Mặt bằng hiện trạng có nguy cơ sạt lở ta luy âm	x		
91	Lò Văn Tụ	1953	Huy chương kháng chiến Hạng Nhất	Tổ 14, Chiềng Sinh	Nhà sàn, khung cột gỗ, tường, sàn gỗ, mái ngói, dột, xuống cấp, diện tích xây dựng 101 m ² , xây dựng năm 2012		x	
92	Đặng Quang Đăng	1968	Thương binh	Tổ 4, Chiềng Sinh	Nhà cấp 4, mái lợp tôn thường xuống cấp, tường gạch bị nứt nhiều vị trí, thấm nước, nền nhà móng thường lát gạch hoa. Nhà đã xây dựng lâu năm, diện tích nhà ở 70 m ² . Đối tượng chưa được hỗ trợ theo QĐ 22/2013/QĐ-TTg		x	

STT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Đối tượng	Địa chỉ	Tình trạng nhà ở	Hình thức hỗ trợ	Ghi chú
93	Phạm Thị Chớp	1943	Thân nhân liệt sĩ	Tổ 6, Chiềng Sinh	Nhà xây cấp 4, tường xây gạch, nền phòng khách láng xi măng bị bong tróc, mái lợp tôn chống nóng. Diện tích 80m ² , xây năm 2000. Hiện tại phòng khách xuống cấp, phần mái hiên nhà proximang bị dột, tường nứt.	x	
94	Nguyễn Thị Linh	1938	Huân chương KC	Tổ 1, Chiềng Cơi	Nhà xây cấp IV, hiên tây. Tường xây gạch chi, nền lát gạch ceramic, mái lợp tôn đã cũ, bị thấm dột, tường bị ngấm, mốc bong tróc.	x	
95	Lò Văn Giót	1947	Huân huy chương KC	Bản Nam Niệu, Chiềng Đen	Diện tích nhà 62m ² , nền đất, ván gỗ, khung gỗ, mái lợp tôn, proximang, đã hư hỏng, xuống cấp	x	
96	Lò Thị Năn	1937	Huân, huy chương kháng chiến	Ốt Luông, Chiềng Cọ	Nhà sàn; mái lợp ngói xà gỗ gỗ, vì kèo gỗ có một số đã bị mối mọt, bị dột, nát; cột gỗ, thưng gỗ; nền tre; một số cột đã bị mối mọt;	x	
97	Lèo Thị Bun	1952	Huân, huy chương kháng chiến	Bản Dầu, Chiềng Cọ	Nhà sàn; mái lợp Fibro xi măng, xà gỗ gỗ, vì kèo gỗ có một số đã bị mối mọt, bị dột; cột gỗ, thưng gỗ; nền gỗ	x	
98	Lò Văn Đồi	1966	Thân nhân người có công	Bản Dừn , Chiềng Ngần	Nhà cấp IV, mái lợp Pro xi măng, tường xây gạch có nhiều vết nứt, nền xi măng đã bong tróc nhiều chỗ	x	
99	Nguyễn Thị Chạnh	1951	HCKC	Số nhà 20, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 6, phường Quyết Tâm	Nhà Toocxi xây dựng từ năm 1982 bị hư hỏng nặng, thường xuyên bị ngập lụt	x	
100	Nguyễn Văn Tuất	1955	Bệnh binh	Số nhà 25, ngõ 7, đường 08-3, tổ 5. phường Quyết Tâm	Nhà xây năm 1998, mái lợp ngói đỏ đã xuống cấp, tường chất vôi vữa bong chóc	x	

STT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Đối tượng	Địa chỉ	Tình trạng nhà ở	Hình thức hỗ trợ		Ghi chú
101	Lò Văn Hoan	1947	HCKC	Số nhà 03, ngõ 53, tổ 2 phường Quyết Tâm	Nhà xây năm 1992, mái bằng đã xuống cấp, tường chất vôi vữa bong chóc, nứt nẻ nhiều chỗ, thấm dột	x		
102	Trần Văn Trân	1947	Người có công với cách mạng	SN 53 đường 3/2, tổ 8, Quyết Thắng	Mái lợp ngói, cột bằng gỗ, vách trước nhà bằng gỗ đã mục, hồi nhà và phía sau tường xây gạch đã có vết nứt.		x	
VI	Huyện Vân Hồ							
103	Giàng A Tủa	1952	Người có công	Bản Lóng Luông, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ	Nhà gỗ lâu năm, mái dột nát	x		
104	Hà Văn Việt	1940	Người có công	Bản Dúp Kén, xã Chiềng Xuân, huyện Vân Hồ	Nhà sàn đã hư hỏng	x		
105	Hà Văn Om	1951	Người có công	Bản Pù Hiêng, xã Mường Tè, huyện Vân Hồ	Nhà hỏng đã dỡ, đang ở nhờ nhà con trai	x		
VII	Huyện Mai Sơn							
106	Nguyễn Thị Cạ	1943	Huy chương KC hạng nhất	TK9, Thị trấn Hát Lót	Nhà cấp 4 bị sập do bị ảnh hưởng thiên tai năm 2024, hiện đang ở nhờ nhà con trai	x		
107	Đặng Văn Phú	1943	Huân chương KC hạng ba	Tiểu khu 14, Thị trấn Hát Lót	Nhà cấp 4 mái lợp gói, nền gạch đã bị hư hỏng		x	
108	Trần Thị Nhân	1937	Huân chương KC hạng nhì	TK9, Thị trấn Hát Lót	Nhà cấp 4 phần nền nhà và mái nhà đã bị hư hỏng		x	
109	Quảng Thị Chiêng	1932	Huân chương KC hạng ba	Bản Dôm	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp		x	
110	Hoàng Văn Pán	1956	Huy chương KC hạng nhì	Bản 428	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp		x	
111	Lò Thị Châu	1928	Huân chương KC hạng ba	Bản 428	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp		x	
112	Tòng Văn Sương	1961	Huân chương KC hạng ba	Bản Nà Sắng	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp	x		
113	Lò Văn Bóoc	1937	Huy chương KC hạng nhì	Tiểu Khu 10	Nhà cấp 4 phần nền nhà và mái nhà đã bị hư hỏng		x	

STT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Đối tượng	Địa chỉ	Tình trạng nhà ở	Hình thức hỗ trợ	Ghi chú
114	Trịnh Xuân Quốc	1938	Huân chương KC hạng ba	Thôn Tiên Phong	Nhà cấp 4 phần nền nhà và mái nhà đã bị hư hỏng	x	
115	Nguyễn Văn Long	1950	Huân chương KC hạng ba	Thôn Tiên Phong	Nhà cấp 4 phần nền nhà và mái nhà đã bị hư hỏng	x	
116	Nguyễn Huy Tường	1946	Thương binh	Thôn Tiên Phong	Nhà cấp 4 phần nền nhà và mái nhà đã bị hư hỏng	x	
117	Vì Văn Châu	1946	TNLS (con đẻ)	Bản Hua Két	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp	x	
118	Cầm Văn Quân	1933	Huân chương KC hạng nhì	Bản Nong Tàu Thái	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp	x	
119	Hà Thị Bong	1931	Huân chương KC hạng ba	Bản Đen	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp	x	
120	Cầm Thị Nghiên	1932	Huân chương KC hạng ba	Bản Nà Cà	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp	x	
121	Lò Văn Nội	1948	Thương binh	Bản Cang Mường	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp	x	
122	Hoàng Văn Nam	1945	HĐKC	Bản Ten Hịa	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp	x	
123	Hoàng Thị Héo	1951	Huân chương KC hạng ba	Bản Ten Hịa	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp	x	
124	Lèo Thị Ạch	1932	Huy chương KC hạng nhì	Bản Hòm Lợi	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp	x	
125	Hà Đông Nam	1936	Huy chương KC hạng nhì	Bản Đen	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp	x	
126	Nông A Ọi	1943	Huy chương KC hạng nhất	Bản Cang Mường	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp	x	
127	Cầm Văn Nôi	1957	Thương binh	Bản Ten Hịa	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp	x	
128	Hoàng Văn Cu	1937	Huân chương KC hạng nhất	Bản Sàng Nà Tre	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp	x	
129	Lèo Văn Pằng	1940	Huân chương KC hạng nhì	Bản Sàng Nà Tre	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp	x	
130	Lèo Văn Giót	1945	Huân chương KC hạng ba	Bản Sàng Nà Tre	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp	x	

STT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Đối tượng	Địa chỉ	Tình trạng nhà ở	Hình thức hỗ trợ		Ghi chú
131	Hà Văn Tường	1939	Huân chương KC hạng ba	Bản Củ	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp		x	
132	Lèo Văn Nghệ	1942	Huân chương KC hạng ba	Bản Củ	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp	x		
133	Lèo Thị Hướm	1944	Huân chương KC hạng ba	Bản Củ	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp	x		
134	Lường Thị Chôm	1945	Huân chương KC hạng ba	Bản Thổ Phát	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp	x		
135	Hà Văn Châu	1945	Huy chương KC hạng nhì	Đúc Hân	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp		x	
136	Đỗ Thị Ngộ	1948	Huy chương KC hạng nhì	Nà Sản	Nhà cấp 4 phần mái, nền, tường đã hư hỏng, xuống cấp	x		
137	Nguyễn Xuân Chính	1950	Huy chương KC hạng nhì	Nà Sản	Nhà cấp 4 phần mái, nền, tường đã hư hỏng, xuống cấp	x		
138	Tòng Văn Long	1946	Huy chương KC hạng nhất	Nà Sang	Nhà cấp 4 phần mái, nền, tường đã hư hỏng, xuống cấp		x	
139	Hà Văn Hợp	1932	Huân chương KC hạng nhì	Thống Nhất	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp	x		
140	Lò Văn Biêng	1936	Huân chương KC hạng ba	Nà Hạ 1	Nhà cấp 4 phần mái, nền, tường đã hư hỏng, xuống cấp		x	
141	Hà Văn Nhung	1938	Huân chương KC hạng ba	Nà Hạ 1	Nhà cấp 4 phần mái, nền, tường đã hư hỏng, xuống cấp		x	
142	Hà Văn Ngheo	1945	Huy chương KC hạng nhất	Nà Sang	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp	x		
143	Tòng Văn Nhân	1943	Huân chương	Bản Hời	Nhà cấp 4 phần mái, nền, tường đã hư hỏng, xuống cấp	x		
144	Nguyễn Văn Khoản	1952	CDHH	Bản Tiến Xa	Nhà cấp 4 phần mái, nền, tường đã hư hỏng, xuống cấp		x	
145	Nông Văn Nhọt	1943	CDHH	Bản Bon	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp		x	
146	Nông Văn Khiêm	1950	Huy chương KC hạng nhì	Bản Bon	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp		x	
147	Lò Văn Dương	1935	Huân chương KC hạng ba	Bản Bon	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp		x	
148	Nguyễn Văn Phương	1940	Huân chương KC hạng nhì	Bản Bon	Nhà cấp 4 phần mái, nền, tường đã hư hỏng, xuống cấp		x	

STT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Đối tượng	Địa chỉ	Tình trạng nhà ở	Hình thức hỗ trợ		Ghi chú
149	Vì Thị Mích	1934	Huân chương KC hạng nhì	Bản Lắm Cút	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp		x	
150	Tòng Thị Tươi	1950	Huy chương KC hạng nhất	Bản Lắm Cút	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp		x	
151	Tòng Văn Hặc	1936	Huân chương KC hạng nhì	Bản Lắm Cút	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp		x	
152	Lò Văn Thụ	1935	Huân chương KC hạng nhì	Bản Mé	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp		x	
153	Lò Văn Ten	1932	Huân chương KC hạng nhì	Bản Mé	Nhà cấp 4 phần mái, nền, tường đã hư hỏng, xuống cấp	x		
154	Nông Văn Thương	1940	Huy chương KC hạng nhất	Bản Mé	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp		x	
155	Lèo Văn Xương	1947	Huy chương KC hạng nhì	Bản Mé	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp		x	
156	Bùi An Ngoạn	1938	Huân huy chương hạng 2	Tiểu khu 2, Cò Nòi	Nhà cấp 4 phần mái, nền, tường đã hư hỏng, xuống cấp	x		
157	Phan Đại Nghĩa	1962	Thương binh	Tiểu khu 2, Cò Nòi	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp		x	
158	Nguyễn Đình Ân	1954	Huân huy chương hạng 2	Tiểu khu 3, Cò Nòi	Nhà cấp 4 phần mái, nền, tường đã hư hỏng, xuống cấp		x	
159	Lò Văn Sịch	1932	Huân huy chương hạng 3	bản Mòn, Cò Nòi	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp		x	
160	Nông Ích Tần	1946	Huân Chương hạng 3	Tiểu khu 19/5	Nhà cấp 4 phần mái, nền, tường đã hư hỏng, xuống cấp		x	
161	Lò Văn Sơn	1947	Huân chương hạng Nhất	Bản Mòn, Cò Nòi	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp		x	
162	Lò Thị Diên	1953	Huy chương KC hạng nhì	Bản Pòn	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp	x		
163	Lò Thị Yêm	1933	Huy chương KC hạng nhất	Bản Mé Mận	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp	x		
164	Vàng A Vư	1920	HĐKC	Tong Chiêng	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp	x		
165	Lò Văn Dọn	1943	Huân chương KC hạng nhì	Sài Lương	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp		x	
166	Quàng Văn Tim	1940	Huân chương KC hạng nhì	Sài Lương	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp	x		

STT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Đối tượng	Địa chỉ	Tình trạng nhà ở	Hình thức hỗ trợ		Ghi chú
167	Lèo Thị Huệt	1940	Huân chương KC hạng nhất	Sài Lương	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp		x	
168	Hoàng Văn Bun	1951	HĐKC	Chan Chiềng	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp		x	
169	Lèo Văn Inh	1952	Huân chương KC hạng nhất	Bản Sy	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp	x		
170	Lường Văn Tiếp	1964	Con đẻ liệt sĩ	Chiềng Đen	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp	x		
171	Vì Văn Lào	1945	Huân chương KC hạng ba	Bản Hùn	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp		x	
172	Lò Thị Chau	1941	HĐKC	Bản Hùn	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp		x	
173	Hoàng Văn Xoan	1936	Huân chương KC hạng nhất	Bản Hùn	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp		x	
174	Hoàng Văn Ọi	1923	Huân chương KC hạng nhất	Bản Hùn	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp	x		
175	Hoàng Văn Phân	1952	Huy chương KC hạng nhì	Nghịu Cọ	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp	x		
176	Lèo Thị Lê	1948	Huy chương KC hạng nhì	Bản Bó Đuoi	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp		x	
177	La Văn Khoóng	1945	HCKC	Bản Lạn Quỳnh	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp		x	
178	Lò Văn Luân	1952	HCKC	Bản Lạn Quỳnh	Nhà cấp 4 phần mái, nền, tường đã hư hỏng, xuống cấp		x	
179	Cầm Văn Quang	1938	HCKC	Bản Ý Lường	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp		x	
180	Cầm Văn Tệ	1934	HCKC	Bản Ý Lường	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp		x	
181	Tòng Văn Tường	1968	Con đẻ liệt sĩ	Bản Ý Lường	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp	x		
182	Hà Văn Khâm	1932	HCKC	Bản Mờn 1	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp		x	
183	Tòng Văn Pọm	1929	Huy chương KC hạng nhì	Bản Lon Kéo, Chiềng Kheo	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp	x		
184	Hoàng Thị Ong	1939	Huy chương KC hạng nhì	Bản Buốt Vãn, Chiềng Kheo	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp	x		
185	Hoàng Thị Dong	1935	Huân chương KC hạng ba	Bản Buốt Vãn, Chiềng Kheo	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp	x		

STT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Đối tượng	Địa chỉ	Tình trạng nhà ở	Hình thức hỗ trợ		Ghi chú
186	Hà Quốc Tường	1943	Huy chương KC hạng nhì	Bản Có Tình, Chiềng Kheo	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp	x		
187	Tòng Văn Cơ	1947	Huy chương KC hạng nhất	Bản Có Tình, Chiềng Kheo	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp	x		
188	Tòng Văn Cầm	1954	Huy chương KC hạng nhất	Bản Có Tình, Chiềng Kheo	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp	x		
189	Hà Văn Túy	1948	Huy chương KC hạng nhất	Bản Có Tình, Chiềng Kheo	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp	x		
190	Lò Văn Tích	1952	Huy chương KC hạng nhất	Bản Lon Kéo, Chiềng Kheo	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp	x		
191	Tòng Thị Thuông	1952	Huy chương KC hạng nhất	Bản Lon Kéo, Chiềng Kheo	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp	x		
192	Tòng Thị Thịnh	1933	Huân chương KC hạng ba	Bản Nà Viên, Chiềng Kheo	Nhà sàn vách gỗ, sàn tre đã xuống cấp		x	
VIII	Huyện Thuận Châu							
193	Lường Văn Xuân (Lường Thị Nội)	1963	Thân nhân liệt sĩ	Bản Cọ, xã Tông Cọ	Nhà sàn cột gỗ, thượng vách tre, sàn tre, mái fibro xi măng	x		
194	Đèo Thị Bương	1932	Thân nhân liệt sĩ (Con LS Lò Văn Nội)	Lĩnh Luông, xã Chiềng Pắc	Nhà sàn mái fibro xi măng, tường và sàn tre, gỗ, cột gỗ mỗi một	x		
195	Lò Thị Sơn	1930	Thân nhân liệt sĩ	Bản Tằng, xã Nậm Lâu	Nhà gỗ tạp	x		
196	Hoàng Thị Cháp	1947	Huân chương kháng chiến hạng ba	Tiểu khu 5, Thị trấn Thuận Châu	Mái hồng, cột bị mối		x	
197	Tòng Văn Chứa	1931	Huân chương KC hạng nhì	Pục Tùm, xã Mường Khiêng	Nhà gỗ tạp		x	
198	Lò Văn Nụi	1953	Huy chương kháng chiến	Bản Bon, xã Bon Phặng	Đã dỡ nhà, đang ở nhà cháu	x		
199	Quảng Văn Yên	1947	Huy chương kháng chiến	Bản Bon, xã Bon Phặng	Nhà gỗ tạp	x		
200	Lò Văn Túng	1928	Huân chương kháng chiến	Hốc Quỳnh, xã Bó Mười	Nhà gỗ tạp	x		
201	Lò Thị Mẩn	1936	Huân chương kháng chiến	Hốc Quỳnh, xã Bó Mười	Nhà gỗ tạp	x		
202	Lường Văn Bình	1948	Huân chương kháng chiến	Nà Ten, xã Bó Mười	Nhà gỗ tạp	x		
IX	Huyện Quỳnh Nhai							

STT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Đối tượng	Địa chỉ	Tình trạng nhà ở	Hình thức hỗ trợ		Ghi chú
203	Lò Văn Giót	1958	Thân nhân liệt sĩ	Bản Ít, xã Mường Sại	Nhà 5 gian xuống cấp	x		
204	Hoàng Văn Phủ	1952	Thân nhân liệt sĩ	Ít Ta Bót, xã Chiềng Khay	Nhà gỗ tạp		x	
205	Lò Văn Hạp	1963	Thân nhân liệt sĩ	Pá Bó, xã Chiềng Khay	Nhà gỗ tạp	x		
206	Lò Văn Phén	1941	Hoạt động kháng chiến	Bản Lò Cù, xã Cà Nàng	Nhà gỗ tạp		x	
207	Hoàng Văn Sun	1931	Hoạt động kháng chiến	Bản Cà Nàng, xã Cà Nàng	Nhà gỗ tạp		x	
208	Điêu Văn Nghị	1942	Thương binh	Bản Phát, xã Cà Nàng	Nhà gỗ tạp	x		
209	Cầm Văn Hịa	1944	Thương binh	Bản Bung Lanh, xã Mường Giàng	Nhà gỗ tạp		x	
210	Lù Văn Kám	1965	Thân nhân liệt sĩ	Bản Đán Đanh, xã Mường Giàng	Nhà gỗ tạp		x	
211	Quảng Thị Lún	1979	Tuất bệnh binh	Bản Khoan, xã Chiềng Bằng	Nhà sàn 03 gian , lợp proximang đã cũ; cột gỗ cột, ván gỗ một số nơi sâu mọt, mục nát	x		
X	Huyện Yên Châu							
212	Ngần Văn Yêu	1937	Người CCCM	Bản Đán xã Yên Sơn	Nhà tạm gỗ tạp	x		
213	Hoàng Văn Ngọt	1945	Người CCCM	Bản Đán xã Yên Sơn	Nhà tạm gỗ tạp	x		
214	Hoàng Văn Ngò	1950	Người CCCM	Bản Đán xã Yên Sơn	Nhà tạm gỗ tạp	x		
215	Hoàng Văn Tùng	1942	Người có công với CM, hộ nghèo	Bản Chai xã Chiềng Đông	Nhà sàn đã xuống cấp	x		
216	Hà Xuân Chính	1955	Bệnh binh	Bản Nà Ngà xã Chiềng Hặc	Nhà sàn đã xuống cấp	x		
217	Hà Văn Hôm	1940	Người có công với CM	Bản Văng Lùng xã Chiềng Hặc	Nhà sàn đã xuống cấp	x		
218	Hà Văn Khuẩn	1945	Người có công với CM	Bản Huổi Mong Chiềng Hặc	Nhà sàn đã xuống cấp	x		
219	Lò Văn Bánh	1957	Bệnh binh	Bản Huổi Mong Chiềng Hặc	Nhà sàn đã xuống cấp	x		
XI	Huyện Sốp Cộp	0						
XII	Thị xã Mộc Châu	0						

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ người có công, thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Sơn La

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

1. Số hộ đã được hỗ trợ

- Số lượng nhà ở xây dựng mới trong kỳ và lũy kế đến thời điểm báo cáo đã được hỗ trợ ... căn, tương đương ...% so với số lượng nhà ở đã được phê duyệt.

- Số lượng nhà ở sửa chữa, cải tạo trong kỳ và lũy kế đến thời điểm báo cáo đã được hỗ trợ.....căn, tương đương % so với số lượng nhà ở đã được phê duyệt.

2. Tổng số vốn huy động và kết quả giải ngân vốn

2.1. Tổng số vốn huy động hỗ trợ:

Trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương.....

- Vốn ngân sách địa phương.....

- Vốn huy động hợp pháp khác.....

2.2. Tổng số vốn đã được giải ngân: ... (bao gồm: xây mới: ...; sửa chữa ...)

Trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương.....

- Vốn ngân sách địa phương.....

- Vốn huy động hợp pháp khác.....

3. Công tác triển khai hỗ trợ nhà ở

- Về cách thức thực hiện hỗ trợ.....

- Về chất lượng nhà ở, vật liệu làm nhà ở, diện tích.....

III. KHÓ KHĂN, TỒN TẠI, VƯỚNG MẮC

1. Khó khăn, tồn tại, vướng mắc

2. Nguyên nhân

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Nơi nhận:

- ...
- ...

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

